



www.FencingTime.com

Women's Foil

Round #1 Pool Results

Tournament: H31西日本ジュニア女子
Date: 2019年2月10日 - 9:00
FIE Document: FE_FIE_0007

WF

1	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
巾下, 葉奈	和歌山北高	1		V5	V5	V5	D1	3	0.75	16	7	9
森, 彩音	中央大学	2	D1		V5	V5	V5	3	0.75	16	12	4
伊藤, 藍	龍谷大平安	3	D1	D2		V5	V5	2	0.50	13	14	-1
増金, いおり	城ノ内高	4	D0	D4	D3		D0	0	0.00	7	20	-13
武藤, 未澗	羽島北高	5	V5	D1	D1	V5		2	0.50	12	11	1

2	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
岩田, 陽依	羽島北高	1		V5	V5	D2	V5	3	0.75	17	9	8
柴崎, 美帆	龍谷大平安	2	D0		V5	D1	V5	2	0.50	11	11	0
長谷, 実加子	城ノ内高	3	D3	D1		D0	V5	1	0.25	9	15	-6
福塚, 世帆	和歌山北高	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	3	17
尾上, 芽衣	熊毛南高	5	D1	D0	D0	D0		0	0.00	1	20	-19

3	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
村橋, 優香	大垣南高	1		D0	D0	D1	D1	0	0.00	2	20	-18
山根, 妃七	武生商業高	2	V5		D2	V5	D1	2	0.50	13	11	2
竹澤, 志緒里	乙訓高	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	4	16
吉田, 京香	向陽高	4	V5	D1	D1		D2	1	0.25	9	16	-7
幸野, 来美	別府翔青高	5	V5	V5	D1	V5		3	0.75	16	9	7

4	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
酒井, さゆり	聖霊女子短期大学付属高	1		D2	V5	V5	D1	2	0.50	13	13	0
飯村, 彩乃	龍谷大平安	2	V5		V5	V5	V4	4	1.00	19	4	15
早野, 有里加	大垣南高	3	D0	D0		V5	D1	1	0.25	6	18	-12
藤山, 順礼	石山高	4	D3	D0	D3		D0	0	0.00	6	20	-14
稲田, 椋	和東JRCクラブ/JPN	5	V5	D2	V5	V5		3	0.75	17	6	11

5	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
安部, 聖美	聖霊女子短期大学付属高	1		D2	V5	D0	V4	2	0.50	11	13	-2
津田, 愛実	乙訓高	2	V5		V5	V3	V5	4	1.00	18	4	14
竹内, 遥香	武生商業高	3	D1	D0		D2	D3	0	0.00	6	19	-13
杉本, 百	京都きつづ	4	V5	D0	V5		V5	3	0.75	15	7	8
濱野, 純奈	和歌山東高	5	D2	D2	V4	D2		1	0.25	10	17	-7

6	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
岩本, 鈴菜	和北JR.	1		V4	V5	V5	V5	4	1.00	19	3	16
佐藤, めるしい	聖霊女子短期大学付属高	2	D2		D2	V5	V5	2	0.50	14	10	4
岸本, 鈴	龍谷大平安	3	D1	V5		V5	V5	3	0.75	16	12	4
大橋, 璃子	大垣南高	4	D0	D0	D3		D3	0	0.00	6	20	-14
福島, 菜月	田方農業高	5	D0	D1	D2	V5		1	0.25	8	18	-10

7	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
谷, 春菜	大阪国際滝井高	1		D1	D2	D1	D1	0	0.00	5	20	-15
武田, 京華	向陽高	2	V5		D2	D1	D0	1	0.25	8	16	-8
松川, 琴音	龍谷大平安	3	V5	V5		D1	D0	2	0.50	11	14	-3
中出, 陽愛	はしまモア	4	V5	V5	V5		D4	3	0.75	19	8	11
曾根, 寿々佳	レ・フレール愛媛	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	5	15

8	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
松本, 璃音	滋賀JFC	1		D1	V5	D4	D4	1	0.25	14	16	-2
吉松, 公果	鹿児島JRFC	2	V5		V5	V5	D1	3	0.75	16	10	6
大橋, 彩乃	大垣南高	3	D1	D2		D1	D0	0	0.00	4	20	-16
川嶋, 理沙	朝日大学	4	V5	D2	V5		V5	3	0.75	17	14	3
東, 佑夏	乙訓高	5	V5	V5	V5	D4		3	0.75	19	10	9

9	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
下地, 柚香	大阪国際滝井高	1		V5	D1	V5	D2	2	0.50	13	11	2
堀江, 亜美佳	石山高	2	D0		D1	D4	D1	0	0.00	6	20	-14
太田, 陽詩	龍谷大平安	3	V5	V5		V5	D1	3	0.75	16	9	7
吉田, 奈保	向陽高	4	D1	V5	D2		D1	1	0.25	9	19	-10
岡田, 芽生	大垣南高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	5	15

10	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
田村, 梨渚	同志社女子高	1		D0	D1	D1	D3	0	0.00	5	20	-15
成田, 実礼	聖霊女子短期大学付属高	2	V5		D4	V4	V4	3	0.75	17	9	8
井手, 萌加	朝日大学	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	7	13
北村, 優芽	大垣南高	4	V5	D3	D1		V5	2	0.50	14	11	3
南, 愛	鳥羽FC	5	V5	D1	D1	D1		1	0.25	8	17	-9

11	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
仁木, 明日香	城ノ内高	1		V5	D0	D0	D0	1	0.25	5	17	-12
宮本, 実祈	和歌山東高	2	D2		D0	D0	D0	0	0.00	2	20	-18
小山, 美優	同志社女子高	3	V5	V5		V5	D1	3	0.75	16	6	10
大北, 夏琳	羽島北高	4	V5	V5	D1		D2	2	0.50	13	10	3
竹山, 柚葉	大阪読売千里C	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	3	17

12	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
森田, 明日香	和歌山北高	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	4	16
桜井, 七海	石山高	2	D0		D2	D0	D1	0	0.00	3	20	-17
金子, 彩香	岐阜各務野高	3	D1	V5		D4	V5	2	0.50	15	14	1
岡田, 花鈴	別府翔青高	4	D3	V5	V5		V5	3	0.75	18	10	8
北山, 心響	同志社女子高	5	D0	V5	D2	D1		1	0.25	8	16	-8

13	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
山田, ひなた	中京大学JR.	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	4	16
藤田, 愛理	向陽高	2	D0		D2	V5	V5	2	0.50	12	13	-1
寄田, 風花	同志社女子高	3	D1	V5		D3	D3	1	0.25	12	17	-5
宮腰, 理美	揖斐高	4	D0	D2	V5		D0	1	0.25	7	18	-11
桐木平, 陽菜	鹿児島JRFC	5	D3	D1	V5	V5		2	0.50	14	13	1

14	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
那須, 杏里	鳥羽FC	1		D2	V5	D2	V5	2	0.50	14	14	0
内村, 加杏	和北JR.	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	9	11
森, 栞奈	愛知商業高	3	D4	D4		V5	V5	2	0.50	18	17	1
田村, ななみ	龍谷大平安	4	V5	D2	D4		D3	1	0.25	14	17	-3
笹木, 咲里	武生商業高	5	D0	D1	D3	V5		1	0.25	9	18	-9

15	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
寺園, にこ	大阪国際滝井高	1		D4	V5	V5	V5	3	0.75	19	17	2
脇村, 実久	和歌山北高	2	V5		D2	D2	V4	2	0.50	13	17	-4
河野, 向日葵	大垣南高	3	D4	V5		V5	D1	2	0.50	15	15	0
犬飼, 知奈美	愛知商業高	4	D4	V5	D3		D4	1	0.25	16	17	-1
渡邊, 紗都	武生商業高	5	D4	D3	V5	V5		2	0.50	17	14	3

16	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
新井, 美結	大垣南高	1		V5	D1	D0	V5	2	0.50	11	15	-4
長谷川, 莉子	石山高	2	D4		D0	D0	V5	1	0.25	9	15	-6
嶋田, 愛音	聖霊女子短期大学付属高	3	V5	V5		D1	V4	3	0.75	15	4	11
中川, 美優	龍谷大平安	4	V5	V4	V2		V5	4	1.00	16	1	15
大谷, 萌	和歌山東高	5	D1	D1	D1	D0		0	0.00	3	19	-16

17	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
神山, 侑奈	京都きつづ	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	7	13
中田, 陽七理	和歌山東高	2	D1		D1	V5	V4	2	0.50	11	16	-5
長瀬, 凜乃	はしまモア	3	D3	V5		V5	V5	3	0.75	18	14	4
谷口, 真麻	宮崎ジュニアFC	4	D3	D3	D4		D0	0	0.00	10	20	-10
織部, 彩花	岐阜各務野高	5	D0	D3	D4	V5		1	0.25	12	14	-2

18	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
村尾, 果鈴	鹿児島JRFC	1		D1	D0	V5	V5	2	0.50	11	13	-2
奥田, あや	津東高	2	V5		D0	V5	D3	2	0.50	13	15	-2
福井, 捺茄	京都きつづ	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	6	14
田村, 瞳水	向陽高	4	D2	D4	D4		V5	1	0.25	15	18	-3
日比, 伽菜子	大垣南高	5	D1	V5	D2	D3		1	0.25	11	18	-7

19	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
桧山, 佳子	聖霊女子短期大学付属高	1		D0	V5	D1	V5	2	0.50	11	11	0
楠, 彩名	京都きつづ	2	V5		V5	D1	V5	3	0.75	16	6	10
林, 実優	大垣南高	3	D1	D1		D1	V5	1	0.25	8	18	-10
清水, 淑刀	乙訓高	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	5	15
加藤, 心笑	愛知商業高	5	D0	D0	D3	D2		0	0.00	5	20	-15

20	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
鹿野, 幸感	大垣南高	1		V5	V5	V5	D3	3	0.75	18	12	6
久保, 綾香	鹿児島南高	2	D1		D3	D0	V5	1	0.25	9	17	-8
太田, 明那	箕島高校	3	D2	V5		D1	D0	1	0.25	8	18	-10
橋本, 結	大分豊府高	4	D4	V5	V5		V5	3	0.75	19	9	10
長谷川, 乃愛	中京大学JR.	5	V5	D2	V5	D3		2	0.50	15	13	2